

MARKET LENS

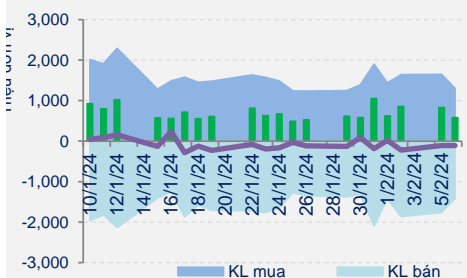
Phiên giao dịch ngày: 6/2/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

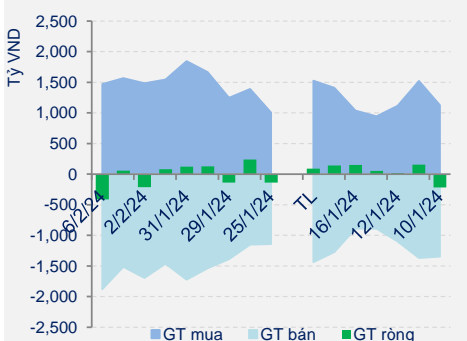
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,188.48	230.63
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	579,808,727	87,763,818
GTGD (tỷ đồng)	14,595.10	1,850.54
Tổng cung (CP)	1,414,872,722	146,325,800
Tổng cầu (CP)	1,307,043,563	122,744,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,831,833	7,532,005
KL mua (CP)	41,348,982	2,038,022
GT mua (tỷ đồng)	1,469.93	81.12
GT bán (tỷ đồng)	1,879.76	162.87
GT ròng (tỷ đồng)	(409.83)	(81.75)

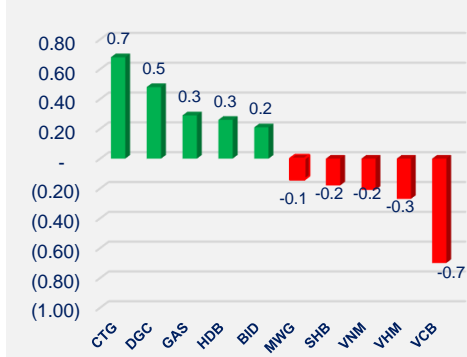
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch đột biến tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng kéo VN30 vượt đỉnh giá cao nhất tháng 01/2024, diễn biến tích cực tiếp tục gia tăng mở rộng sang các mã nhóm mã vốn hóa trung bình. Qua đó VN-INDEX tiếp tục tăng 2,42 điểm (+0,20%) lên mức 1.188,48 điểm, vượt lên đỉnh giá cao nhất tháng 01/2024 cũng như đường xu hướng giảm giá trung dài hạn kéo dài nổi các vùng đỉnh quanh 1.550 điểm tháng 04/2022 và 1.255 điểm tháng 9/2023 đến nay. HNX-INDEX tăng 0,35 điểm (+0,15%) lên mức 230,63 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết duy trì tích cực với 335 mã tăng giá (10 mã tăng trần), 270 mã giảm giá (04 mã giảm sàn) và 184 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 16.438 tỉ đồng được giao dịch, giảm 20,38% so với phiên trước, dưới mức trung bình, phần lớn do thanh khoản VN30 giảm sau phiên tăng đột biến trước đó. Thị trường phân hóa tích cực, dòng tiền ngắn hạn luân chuyển liên tục ở các mã, nhóm mã. Khối ngoại bán ròng khá đột biến trở lại trên HOSE với giá trị 410 tỉ đồng, tập trung nhiều ở nhóm thép, bán lẻ, bất động sản; tiếp tục bán ròng khá mạnh trên HNX với giá trị 81,75 tỉ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Chính phủ vừa ban hành Nghị định 12/2024/NĐ-CP ngày 5/2/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn phân hóa mạnh, đa số có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung, giảm điểm với thanh khoản dưới mức trung bình như VPH (-2,17%), NTL (-1,59%), TCH (-1,46%), CRE (-1,08%)... ngoài các mã tăng giá với PXL (+2,80%), TIG (+2,54%), NVL (+1,47%)... thanh khoản gia tăng khá tốt.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau phiên tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến đã phân hóa hơn, nhiều mã tiếp tục tăng điểm nhẹ như HDB (+1,55%), CTG (+1,47%), VIB (+0,94%), STB (+0,65%)... các mã kém tích cực chịu áp lực điều chỉnh với SGB (-2,99%), SHB (-1,70%), OCB (-0,67%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng phân hóa mạnh, biến động dưới ảnh hưởng mạnh của khối ngoại như SHS (-3,31%), MBS (-1,48%), BVS (-0,19%)..., ngược lại là ORS (+2,84%), VCI (+2,05%), HCM (+1,30%)...

Thị trường có diễn biến phân hóa mạnh dòng tiền ngắn hạn có dấu hiệu luân chuyển từ các mã có chất lượng kém, kết quả kinh doanh không như kỳ vọng sang các mã chất lượng tốt hơn, kết quả kinh doanh tích cực hơn, cũng như gia tăng ở các mã cơ bản tốt có thời gian tích lũy như các mã trong nhóm hóa chất DGC (+5,29%), PAT (+2,27%).. phân bón DCM (+1,38%), dầu khí với PVS (+2,45%), PVD (+1,77%)... nhiều mã thanh khoản rất đột biến.

Trong khi đó nhóm mã bất động sản khu công nghiệp, cảng biển duy trì xu hướng tăng giá tích cực vượt trội so với thị trường chung khi nhiều mã tiếp tục tăng tốt như LHG (+3,09%), SZC (+1,79%), IDC (+1,62%)...DXP (+6,99%), SGP (+2,17%), HAH (+1,76%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2402 tăng 1,4 điểm (+0,12%) chênh lệch dương thu hẹp 4,73 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh 34,46% so với phiên trước, dưới mức trung bình. VN30F2402 vượt đỉnh cũ 1.196,4 tháng 01/2024 hướng đến kháng cự quanh 1.210 điểm - 1.215 điểm. Các kỳ hạn VN30F2403, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 11,33 điểm đến -0,97 điểm so với VN30. Mức chênh lệch mở rộng và kỳ hạn VN30F2409 chênh lệch âm so với VN30, cho thấy các trader vẫn rất lạc quan về xu hướng tăng của VN30, ưu tiên vị thế mua ngắn hạn và tiếp tục phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Phiên hôm nay thị trường tiếp tục tăng điểm sau phiên tạo đà bùng nổ, tuy nhiên đà tăng của VnIndex đã chững lại khi chỉ số này đang tiệm cận cản tâm lý ngắn hạn 1.200 điểm. Chốt phiên VnIndex tăng +2,42 điểm (+0,20%) và đóng cửa ở 1.188,48 điểm. Thanh khoản giảm khá mạnh so với phiên hôm qua, tuy nhiên trong bối cảnh thị trường chỉ còn 1 phiên giao dịch trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán dài ngày thì diễn biến này cũng là bình thường.

Trong ngắn hạn Vn-Index trong nhịp tăng nhưng có thể sẽ có rung lắc khi một lần nữa tiến gần ngưỡng cản tâm lý quanh 1.200 điểm. Với quan điểm tích cực chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ tích lũy thêm để gia tăng nội lực trước khi có thể vượt qua ngưỡng cản nói trên.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ giao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Với những vận động của VnIndex trong thời gian qua xác nhận VnIndex đang dần vận động để hình thành kênh tích lũy rộng trung hạn 1.150-1.250.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ dao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Với những vận động của VnIndex trong thời gian qua xác nhận VnIndex đang dần vận động để hình thành kênh tích lũy rộng trung hạn 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Thị trường vận động tích cực và VnIndex đang dần tiệm cận cản tâm lý 1.200 điểm như chúng tôi đã dự báo. Nhà đầu tư ngắn hạn đã tích cực giải ngân trong các phiên vừa qua không nên mua đuổi do khả năng thị trường sẽ có rung lắc quanh ngưỡng 1.200 điểm. Nhà đầu tư trung, dài hạn, tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể mua dần các cổ phiếu đầu ngành, cơ bản tốt, kỳ vọng kết quả tích cực trong năm nay và đang giao dịch tại các mức định giá hấp dẫn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: n giao dịch ngày:

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu Q4/2023	T.trưởng Lợi nhuận Q4/2023	
DPM	33.30	31-33	38-39	29	24.5	-13.3%	-90.6%	Theo dõi giải ngân
FOX	61.92	57-59	67-69	53	12.8	4.9%	15.2%	Theo dõi giải ngân
DPR	34.35	31-32	36-37	29	14.5	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
DCM	33.00	31-32	35-36	30	15.8	-20.0%	-50.7%	Theo dõi giải ngân
VCS	60.90	58-60	68-69	55	11.5	-6.0%	14.5%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.75	27.5-28.3	31-32	26	27.6	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.60	36.8-37.8	40-41	35	20.8	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.00	22.3	28-28.5	25	16.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	53.20	45.1	56-58	51	18.0%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	28.75	27.55	30-31	27.5	4.4%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	19.30	18.09	23-24	19	6.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Chính phủ quy định 4 phương pháp định giá đất và điều kiện áp dụng**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 12/2024/NĐ-CP ngày 5/2/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất, và Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai... Theo đó, có 4 phương pháp định giá đất: Bao gồm; Phương pháp so sánh, Phương pháp thu nhập, Phương pháp thặng dư, Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Nghị định nêu rõ, các thửa đất so sánh để áp dụng phương pháp định giá đất phải đủ điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt những ngày gần Tết Nguyên đán, gấp 10 lần chỉ sau vài phiên

Lãi suất tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính, chiếm khoảng 90% giá trị giao dịch) trong phiên 2/2 đã tăng lên mức 1,37%, tăng gấp hơn 10 lần so với mức ghi nhận cách đó 1 tuần. Số liệu mới được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố cho thấy, lãi suất VND bình quân liên ngân hàng đã tăng vọt vào cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính, chiếm khoảng 90% giá trị giao dịch) trong phiên 2/2 đã tăng lên mức 1,37%, đánh dấu chuỗi 3 ngày tăng mạnh liên tiếp. So với mức ghi nhận trước đó 1 tuần (phiên 26/1 là 0,12%), lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã tăng hơn 10 lần.

Bộ Tài chính thông tin về quy định miễn thuế tại TP HCM

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 11/2024 quy định việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn TP HCM. Theo đó, Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24-6-2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP HCM (sau đây gọi là Nghị quyết số 98) gồm: Lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT (dự án BT) trên địa bàn TP HCM theo quy định tại Nghị quyết số 98; Miễn thuế TNDN, miễn thuế TNCN theo quy định tại Nghị quyết số 98.

Lãi suất huy động tiếp tục “dò đáy”

Trong tháng 1/2024, tỷ giá ghi nhận những áp lực đáng kể trong khi thanh khoản VND của hệ thống vẫn dồi dào. Lãi suất huy động của các ngân hàng đang ở mức thấp nhất trong 20 năm qua... Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 1,7% trong tháng 1/2024, trong khi đó tỷ giá ở các ngân hàng thương mại cũng tăng 0,8%. Các chuyên gia nhận định, việc Fed tiếp tục duy trì lãi suất trong cuộc họp vừa qua cùng với các thông điệp về sự không chắc chắn trong kỳ họp vừa rồi sẽ vẫn tạo những áp lực nhất định lên tỷ giá giai đoạn đầu năm.



TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Đầu tư I.P.A (IPA) có lợi nhuận trở lại trong quý IV/2023 nhờ lãi công ty liên kết

CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (mã IPA - sàn HNX) ghi nhận lãi 189,65 tỷ đồng trong quý IV/2024, lũy kế năm 2023 ghi nhận lãi 339,59 tỷ đồng, tăng 155% so với cùng kỳ. Trong quý IV/2023, Tập đoàn Đầu tư I.P.A ghi nhận doanh thu đạt 137,66 tỷ đồng, tăng 87% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận lãi 189,65 tỷ đồng so với cùng kỳ lỗ 182,86 tỷ đồng, tức tăng thêm 372,51 tỷ đồng. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 51,8%, về 32%. Lũy kế trong năm 2023, Tập đoàn Đầu tư I.P.A ghi nhận doanh thu đạt 347,13 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận lãi 339,59 tỷ đồng, tăng 155% so với cùng kỳ năm trước.

Dragon Capital mua thêm 2,8 triệu cổ phiếu Hoa Sen (HSG)

Cổ đông nội bộ liên tục muốn giảm sở hữu, trong khi quỹ ngoại lại nâng sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (mã HSG - sàn HOSE). Ngày 30/1/2023, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital đã mua ròng 2,8 triệu cổ phiếu HSG để nâng sở hữu từ 11,81%, lên 12,27% vốn điều lệ. Trong đó, Quỹ Amersham Industries Limited mua 2,5 triệu cổ phiếu; quỹ Hanoi Investments Holdings Limited mua 500.000 cổ phiếu; quỹ KB Vietnam Focus Balanced Fund bán ra 100.000 cổ phiếu; và quỹ Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Euity) bán ra 100.000 cổ phiếu HSG.

Nhu cầu mua xe sang yếu, lợi nhuận Haxaco tiếp tục giảm sâu

Trong bối cảnh nhu cầu mua xe yếu, doanh thu bán xe 9 tháng của Haxaco là 2.510 tỷ, giảm 48% so với cùng kỳ năm ngoái. CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco - Mã: HAX) là nhà phân phối Mercedes-Benz chính hãng đầu tiên tại Việt Nam và là một trong bốn nhà phân phối Mercedes-Benz trong nước. Hết năm 2022, Haxaco chiếm gần 38% thị phần. Lũy kế 9 tháng năm nay, Haxaco đạt 2.905 tỷ doanh thu thuần, gần 13 tỷ lãi ròng; giảm lần lượt 44% và 93% so với 9 tháng đầu 2022. Trong đó, doanh thu bán xe là 2.510 tỷ, giảm 48% so với cùng kỳ.

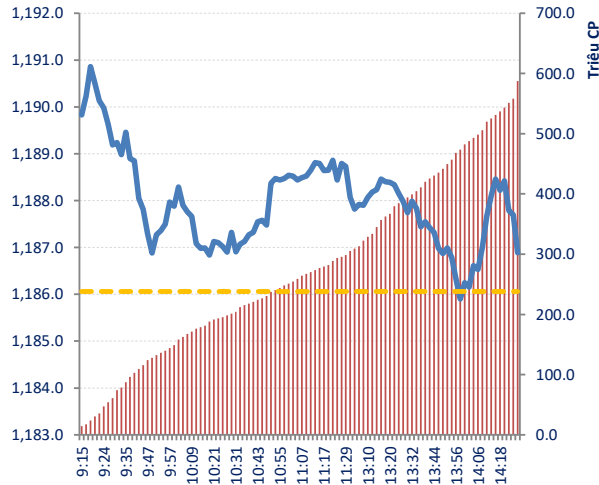
Đất Xanh lãi ròng 176 tỷ đồng trong năm 2023, có khoản lỗ trăm tỷ từ công ty liên doanh

Trong năm tài chính 2023, CTCP Tập đoàn Đất Xanh (Mã: DXG) đạt 3.706 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 176 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt giảm 33% và 44% so với năm 2022. Kết quả này tương ứng với 67,4% kế hoạch doanh thu và vượt 1,1% kế hoạch lợi nhuận năm. Riêng ở quý cuối năm, doanh thu thuần tăng trưởng hơn 53% khi đạt 1.400 tỷ đồng. Lãi ròng hơn 47 tỷ đồng, cải thiện so với mức lỗ ròng 342 tỷ đồng ở cùng kỳ.

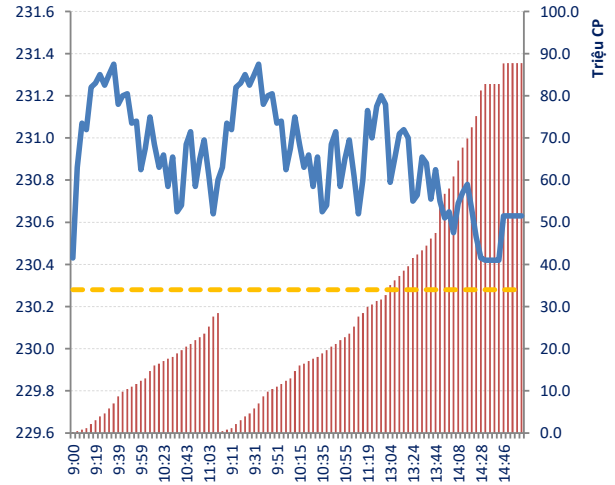


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

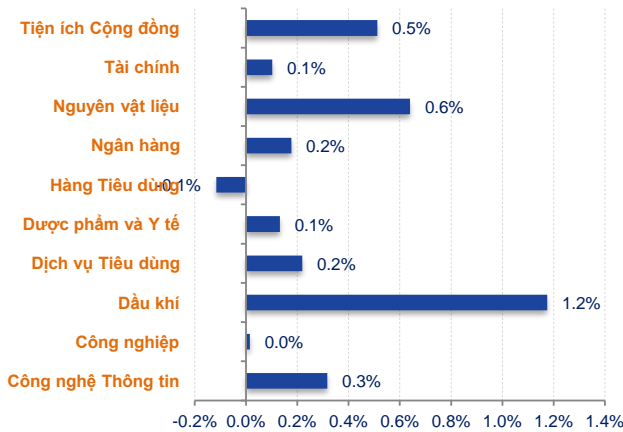
KLGD và VN-Index trong phiên



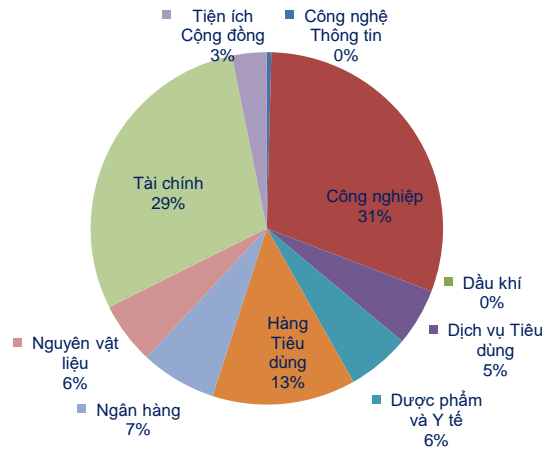
KLGD và HNX-Index trong phiên



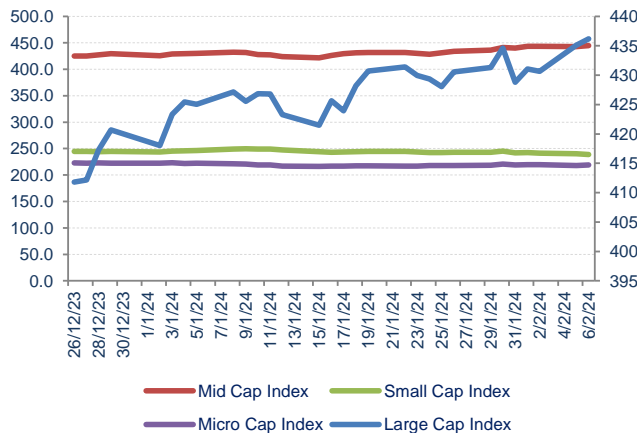
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



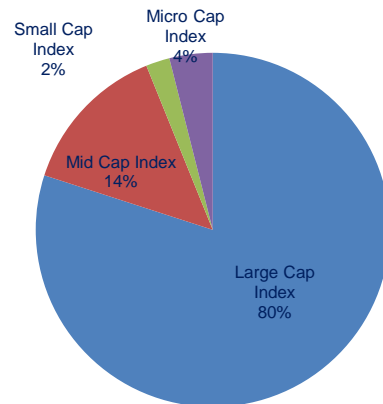
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	2,510,700	GEX	3,194,778	1	IDC	631,442	SHS	5,018,700
2	HCM	1,217,368	TPB	3,025,170	2	DTD	92,100	MBS	590,055
3	NLG	1,066,253	HPG	2,365,164	3	VGS	82,400	EID	200,000
4	CTG	888,606	VHM	2,178,420	4	DHT	70,700	BVS	182,600
5	PVD	800,310	VRE	1,477,400	5	API	33,400	TNG	103,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.00	17.25	↑ 1.47%	32,137,100	SHS	18.10	17.50	↓ -3.31%	40,074,873
VIX	17.80	18.00	↑ 1.12%	28,516,000	PVS	36.70	37.60	↑ 2.45%	9,564,654
VND	22.20	22.10	↓ -0.45%	19,148,400	CEO	21.50	21.40	↓ -0.47%	5,258,695
SHB	11.75	11.55	↓ -1.70%	18,686,400	MBS	27.10	26.70	↓ -1.48%	4,541,794
ACB	27.80	27.85	↑ 0.18%	16,581,900	HUT	18.70	18.70	→ 0.00%	3,006,560

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%	DNC	40.60	44.60	4.00	↑ 9.85%
L10	17.70	18.90	1.20	↑ 6.78%	SGC	60.00	65.90	5.90	↑ 9.83%
NVT	7.79	8.26	0.47	↑ 6.03%	TKU	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
MDG	12.40	13.10	0.70	↑ 5.65%	TTH	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
LEC	5.98	6.30	0.32	↑ 5.35%	PIA	23.70	26.00	2.30	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	62.90	58.50	-4.40	↓ -7.00%	PPE	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
SCD	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%	ARM	24.30	22.10	-2.20	↓ -9.05%
QNP	38.95	36.25	-2.70	↓ -6.93%	THS	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SMA	9.04	8.43	-0.61	↓ -6.75%	PSC	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%
ST8	13.30	12.45	-0.85	↓ -6.39%	HGM	49.00	46.00	-3.00	↓ -6.12%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	32,137,100	1.8%	413	41.2	0.7
VIX	28,516,000	11.6%	1,444	12.3	1.3
VND	19,148,400	13.0%	1,657	13.4	1.6
SHB	18,686,400	16.1%	2,064	5.7	0.9
ACB	16,581,900	24.8%	4,131	6.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	40,074,873	5.7%	688	26.3	1.4
PVS	9,564,654	6.6%	1,812	20.3	1.3
CEO	5,258,695	3.1%	408	52.7	1.8
MBS	4,541,794	12.3%	1,334	20.3	2.4
HUT	3,006,560	0.6%	82	228.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 6.9%	15.7%	3,225	4.9	0.7
L10	↑ 6.8%	9.9%	2,646	6.7	0.6
NVT	↑ 6.0%	1.0%	59	131.5	1.3
MDG	↑ 5.6%	0.5%	73	169.9	0.8
LEC	↑ 5.4%	-5.0%	(792)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 9.9%	35.6%	5,770	7.0	2.3
SGC	↑ 9.8%	20.6%	6,623	9.1	1.7
TKU	↑ 9.8%	-4.1%	(469)	-	1.0
TTH	↑ 9.8%	4.4%	487	8.4	0.4
PIA	↑ 9.7%	19.2%	3,378	7.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2,510,700	11.6%	1,444	12.3	1.3
HCM	1,217,368	8.3%	1,231	21.9	1.9
NLG	1,066,253	3.6%	1,259	31.4	1.1
CTG	888,606	17.0%	3,723	9.1	1.4
PVD	800,310	4.0%	1,040	27.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	631,442	22.6%	4,221	13.1	2.9
DTD	92,100	19.5%	4,328	6.4	1.1
VGS	82,400	6.1%	1,090	20.1	1.2
DHT	70,700	9.1%	1,147	23.5	2.1
API	33,400	-5.1%	(580)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	503,018	21.7%	5,910	15.2	3.0
BID	277,326	19.0%	3,781	12.9	2.3
CTG	182,043	17.0%	3,723	9.1	1.4
VHM	179,618	20.0%	7,607	5.4	1.0
GAS	172,715	18.4%	5,053	14.9	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,282	22.6%	4,221	13.1	2.9
PVS	17,541	6.6%	1,812	20.3	1.3
HUT	16,690	0.6%	82	228.4	1.5
SHS	14,718	5.7%	688	26.3	1.4
THD	13,513	3.0%	470	74.7	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	3.08	15.8%	1,946	5.7	0.8
VPG	2.76	1.3%	232	75.0	1.0
DXS	2.59	-2.1%	(293)	-	0.5
NVL	2.39	1.8%	413	41.2	0.7
NHA	2.38	1.4%	143	116.7	1.6

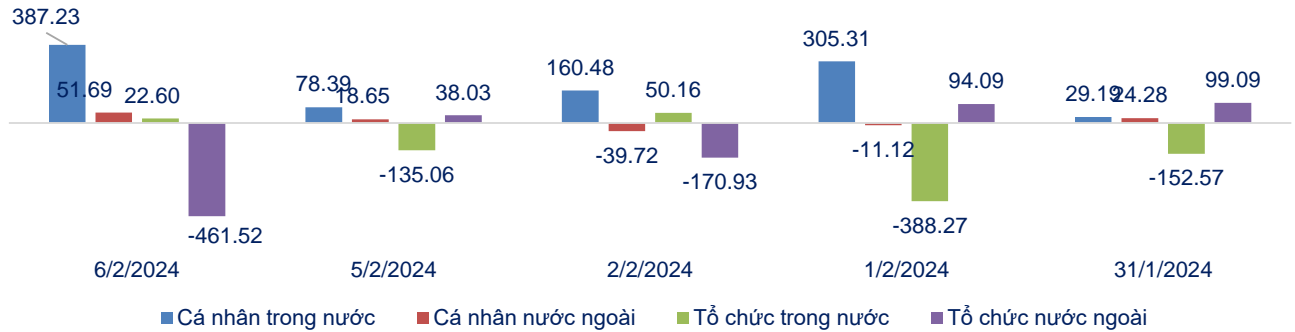
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSB	2.70	5.3%	627	68.5	3.7
HCT	2.55	-4.4%	(871)	-	0.5
VC7	2.47	3.6%	496	25.8	1.2
VIG	2.45	9.6%	685	11.1	1.0
DTD	2.25	19.5%	4,328	6.4	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	100.87	20.0%	7,607	5.4	1.0
VJC	84.33	2.2%	633	166.3	3.6
VRE	73.03	12.4%	1,940	11.2	1.3
GEX	67.83	1.6%	389	54.5	0.9
VCB	61.22	21.7%	5,910	15.2	3.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-53.42	3.6%	1,259	31.4	1.1
VIX	-49.11	11.6%	1,444	12.3	1.3
DGC	-43.35	27.2%	8,186	11.1	2.9
VCI	-39.96	7.1%	1,127	39.0	2.6
HCM	-32.91	8.3%	1,231	21.9	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	42.85	23.4%	5,105	20.3	4.4
VNM	5.16	26.2%	4,248	16.0	4.1
TCH	4.36	5.1%	890	15.4	0.8
FRT	2.34	-18.3%	(2,537)	-	9.5
VCI	1.20	7.1%	1,127	39.0	2.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-4.24	3.6%	1,259	31.4	1.1
HPG	-3.23	6.9%	1,175	23.8	1.6
DGC	-2.82	27.2%	8,186	11.1	2.9
VCB	-1.57	21.7%	5,910	15.2	3.0
VIX	-0.97	11.6%	1,444	12.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	44.39	6.9%	1,175	23.8	1.6
GAS	30.27	18.4%	5,053	14.9	2.6
LCG	26.25	4.7%	631	20.9	1.0
HAH	22.46	12.7%	3,526	11.3	1.3
VPB	22.33	8.3%	1,445	13.3	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-75.25	2.2%	633	166.3	3.6
VRE	-40.85	12.4%	1,940	11.2	1.3
NVL	-38.06	1.8%	413	41.2	0.7
NKG	-23.76	2.2%	446	54.5	1.2
FRT	-22.58	-18.3%	(2,537)	-	9.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	46.92	3.6%	1,259	31.4	1.1
VIX	46.53	11.6%	1,444	12.3	1.3
DGC	42.99	27.2%	8,186	11.1	2.9
FRT	36.03	-18.3%	(2,537)	-	9.5
HCM	32.46	8.3%	1,231	21.9	1.9

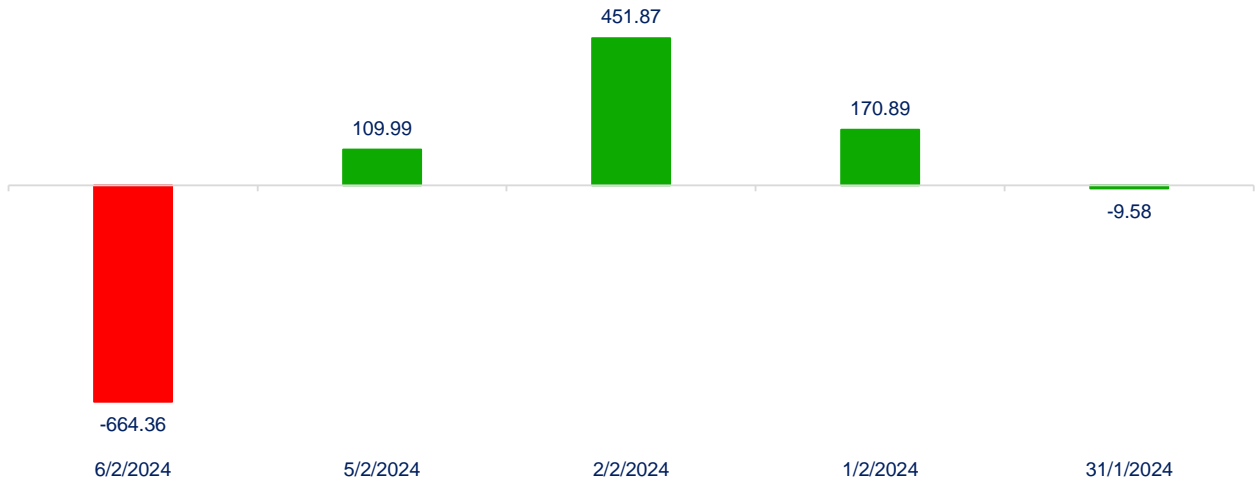
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-90.08	20.0%	7,607	5.4	1.0
GEX	-66.95	1.6%	389	54.5	0.9
HPG	-63.20	6.9%	1,175	23.8	1.6
VCB	-58.92	21.7%	5,910	15.2	3.0
MSN	-56.85	1.1%	293	221.2	2.4

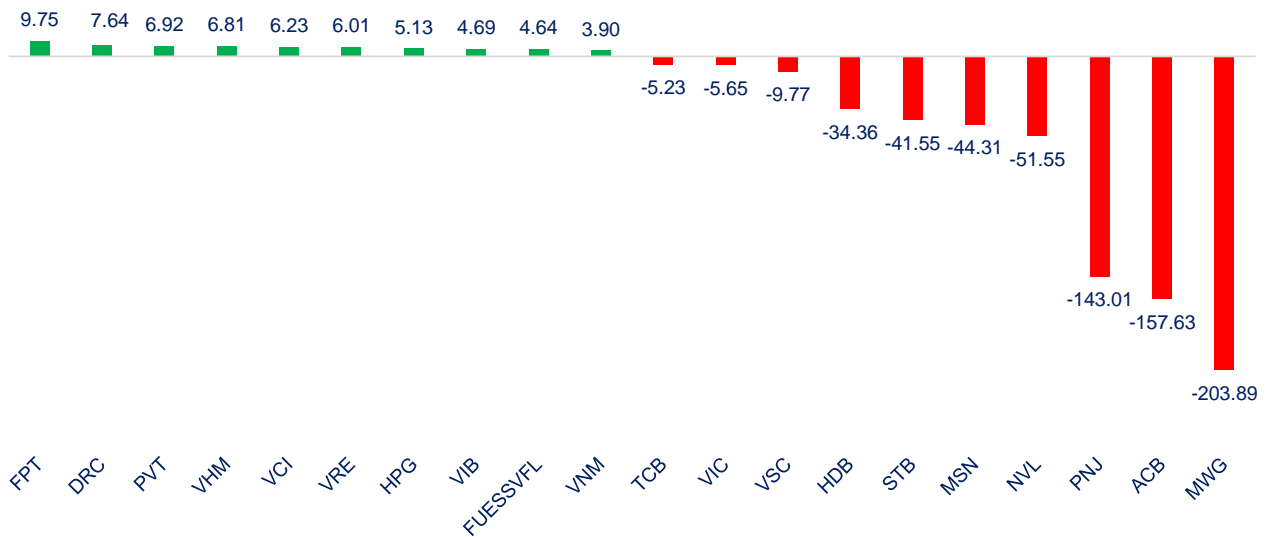


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn